

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ T GROUP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DU LỊCH VÀ DỊCH VỤ T GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T GROUP INVESTMENT IN TOURISM AND SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: T GROUP ITAS CO., LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110486625

**3. Ngày thành lập:** 25/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 16 Nhà vườn 4, dự án Tổng cục 5 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0898597159

Fax:

Email: [dautudichvut.group@gmail.com](mailto:dautudichvut.group@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                              | 4322        |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                     | 4330        |
| 3.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa                                                                                                                                           | 4610        |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                 | 4649        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 6.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện thương mại.                                                                                                                                        | 8230        |
| 7.  | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                                                                                              | 6810        |
| 8.  | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết:<br>- Môi giới bất động sản (khoản 2 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014);<br>- Tư vấn bất động sản (khoản 8 Điều 3 Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014). | 6820(Chính) |
| 9.  | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                                                                                           | 7020        |
| 10. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                           | 7410        |

|     |                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                        | 7710 |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                             | 4690 |
| 13. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                              | 4722 |
| 14. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                | 4723 |
| 15. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                           | 4784 |
| 16. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                     | 5510 |
| 17. | Cơ sở lưu trú khác                                                                                                                                                            | 5590 |
| 18. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                      | 5621 |
| 19. | Dịch vụ ăn uống khác<br>Chi tiết: Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp.                                                                          | 5629 |
| 20. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                       | 5630 |
| 21. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động việc làm. | 7810 |
| 22. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động<br>Chi tiết:<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;<br>- Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài.         | 7830 |
| 23. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                | 7911 |
| 24. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                         | 7912 |
| 25. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                           | 7990 |
| 26. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                         | 8211 |
| 27. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                 | 3100 |
| 28. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                             | 4101 |
| 29. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                       | 4102 |
| 30. | Xây dựng công trình đường sắt                                                                                                                                                 | 4211 |
| 31. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                  | 4212 |
| 32. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                      | 4221 |
| 33. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                           | 4222 |
| 34. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                            | 4223 |
| 35. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                             | 4229 |
| 36. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                    | 4299 |
| 37. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                         | 4321 |

|     |                                                                                                                                                                                |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 38. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh | 4741 |
| 39. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                      | 4742 |
| 40. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh        | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

Mười tỷ đồng

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: LÊ CHÍ TUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073024947

Ngày cấp: 07/05/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Phòng 1314 CT3B khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Nhà vườn 4, dự án Tổng cục 5 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ CHÍ TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/12/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001073024947

Ngày cấp: 07/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Phòng 1314 CT3B khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 16 Nhà vườn 4, dự án Tổng cục 5 Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội